

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17035:2017

Số/ No: 179/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI THAGRI LONG AN	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Lô P, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Chống sét van/ Lightning arrester (LA)	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	03 Thiết bị/ Tại trụ Recloser 03 Equipments / At the Recloser substation	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	ETSC/TN/QT-21; 1361/QĐ-EVN; 14 /QĐ-HĐTV SPC; TCVN 8097-1:2010; IEC 60099-4; Tài liệu kỹ thuật NSX.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	19/01/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type:	VHS-ZnO
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	Không rõ/ NA
	Ur/Uc/In	18 kV/ 15.3 kV/ 10kA
	Số quản lý/ Serial No:	Phase A: N/A; Phase B: N/A; Phase C: N/A.
	Nhà sản xuất/ Manufacture:	COOPER
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A, DTE 70/50, Fluke 287C, Fluke 355, Metrel 2892.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp no:	Phase A - 99/25/ETSC Phase B - 98/25/ETSC Phase C - 97/25/ETSC	
12. Kết luận: Conclusion:	Bộ 03 chống sét trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above 03 lightning arrester meets technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 02/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Trần Văn Minh	GIÁM ĐỐC Director Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-21/M1

Ban hành lần 2



Số/ No: P-79/2025/NN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 12/02/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1.
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng đo/ Measuring object	Phase A	Phase B	Phase C
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Rõ ràng/ Clearly	Rõ ràng/ Clearly
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal
Tiếp địa/ Earthing	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure	Chắc chắn/ Sure
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal	Bình thường/ Normal
Số lần đếm sét/ Number of lightning counts	/	/	/
Đồng hồ đo dòng rò/ Leakage current meter	/	/	/

10.2 Đo điện trở cách điện/ Insulation resistance test

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử (VDC) Testing voltage	Giá trị đo (M Ω) Measured value	Tiêu chuẩn (M Ω) Standard value	Đánh giá Remark
Phase A - Case	5.000	> 20.000	≥ 1.000	Đạt/ Pass
Phase B - Case		> 20.000		Đạt/ Pass
Phase C - Case		> 20.000		Đạt/ Pass

10.3 Thử nghiệm dòng điện rò ở điện áp U_{MCOV} / Leakage current test at U_{MCOV} . voltage

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử U_{MCOV} (kV) Testing voltage	Dòng điện rò (mA) Rated current	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	15,3	< 1	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	15,3	< 1		Đạt/ Pass
Phase C - Case	15,3	< 1		Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm điện áp tham khảo U_{ref} / Uref . reference voltage test

Đối tượng đo Testing object	Điện áp thử U_{ref} (kV) Testing voltage	Dòng điện rò (mA) Rated current	Kết quả kiểm tra Result testing	Đánh giá Remark
Phase A - Case	18,0	1	Không phóng điện/ No discharge inspection	Đạt/ Pass
Phase B - Case	18,0	1		Đạt/ Pass
Phase C - Case	18,0	1		Đạt/ Pass